

Số: 159 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch công tác ngành Tư pháp
tỉnh Bình Phước năm 2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định 44/2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 15/TTr-STP ngày 20/01/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác ngành Tư pháp tỉnh Bình Phước năm 2015.

Điều 2.

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã có liên quan, trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

2. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này và định kỳ báo cáo cho Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Tư pháp việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, P.NC-NgV.DN07 (22/01)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trầm

KẾ HOẠCH

Công tác ngành Tư pháp tỉnh Bình Phước năm 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 159 /QĐ-UBND ngày 28 /01/2015
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện công tác tư pháp năm 2015 của ngành Tư pháp và các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nâng cao vai trò trách nhiệm của ngành Tư pháp trong công tác tham mưu quản lý Nhà nước về lĩnh vực tư pháp. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác tư pháp, xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2015 cần tập trung thực hiện, tạo tiền đề cho việc phát triển công tác trong những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh. Công tác tư pháp phải có bước phát triển mới, đáp ứng tốt hơn những yêu cầu ngày càng cao của tiến trình phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Công tác soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, công tác pháp chế và công tác hương ước, quy ước:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản, mang tính khả thi, tính hợp lý của văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã để soạn thảo, thẩm định các VBQPPL nhằm cụ thể hóa giải pháp chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, các VBQPPL quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh khi có hiệu lực pháp luật. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành VBQPPL của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh.

- Chủ động, tích cực tham mưu HĐND, UBND cùng cấp trong việc xây dựng các văn bản pháp luật phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của địa phương.

Gắn việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống VBQPPL với việc phục vụ có hiệu quả cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Triển khai sâu, rộng có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm định hướng, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, giúp doanh nghiệp hoạt động và phát triển dựa trên một nền tảng pháp lý ổn định, bền vững và lâu dài.

- Tổ chức thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò của công chức làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành và doanh nghiệp nhà nước trong quá trình xây dựng các chính sách pháp luật, thực hiện tốt việc kiểm tra và rà soát các văn bản pháp luật chuyên ngành. Tăng cường tập huấn kỹ năng xây dựng VBQPPL cho đội ngũ này.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về Hương ước, Quy ước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL; Công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh; Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản Quy phạm pháp luật chuyên đề theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 ban hành Quy chế kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành Quy định trình tự, thủ tục, trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Chỉ thị của UBND tỉnh về tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh; Nâng cao quản lý nhà nước về thi hành pháp luật, bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, phát huy tính hiệu quả, hiệu lực của văn bản Quy phạm pháp luật; qua đó tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích, thu hút các nguồn lực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của Chủ tịch UBND Bình Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 1950/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương.” Tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh



cho các đối tượng là Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

3. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- Thực hiện các nội dung tại Quyết định 2704/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về phê duyệt Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm soát thủ tục hành chính với công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra văn bản QPPL; đẩy mạnh việc rà soát, công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới hoặc đã được sửa đổi, bổ sung, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính, bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá thủ tục hành chính, rà soát quy định thủ tục hành chính đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã theo đúng quy định.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Đối với công tác quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn tỉnh

- Ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch PBGDPL năm 2015 trên địa bàn tỉnh.

- Tổng kết Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên”.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành một cách thống nhất và đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời, tiến hành sơ kết 03 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật theo Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 14/9/2014 của UBND tỉnh. Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Tổ chức triển khai, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở cho UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh; tăng cường quản lý đội ngũ hoà giải viên cơ sở; cấp sổ hoà giải cơ sở cho Tổ hoà giải cơ sở theo quy định của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

- Sử dụng có hiệu quả, đúng quy định kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật sau khi được cấp như: Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật, quản lý nhà nước về công tác Phổ biến giáo dục pháp luật, kinh phí chi cho các Chương trình, Đề án, Kế hoạch....

- Thực hiện tốt công tác quản lý đội ngũ Báo cáo viên pháp luật các cấp. Rà soát, kiện toàn lại đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và Thông tư số 21/2013/TT-BTP ngày 18/12/2013 của Bộ Tư pháp về tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác PBGDPL.

- Kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, khai thác các loại hình tủ sách pháp luật và có kế hoạch bổ sung các đầu sách pháp luật cho các tủ sách xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh thường xuyên tổ chức họp thường kỳ Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng. Tổ chức kiểm tra hoạt động của Hội đồng phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật cấp huyện.

b) Đối với nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật

- Tổ chức triển khai, phổ biến một số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương đã ban hành, trong đó tập trung: tổ chức phổ biến Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013; Luật Đất đai năm 2013; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Tiếp công dân; Luật Công chứng năm 2014; Quy định về chế độ Thừa phát lại; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển, đảo...

- Tổ chức triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 phù hợp với đặc điểm của địa phương.

- Tổ chức cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

- Thực hiện các chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Bình Phước, Báo Bình Phước đa dạng hóa các hình thức Phổ biến giáo dục pháp luật để phổ biến các quy định của pháp luật, tình hình thi hành pháp luật và các thông tin khác về pháp luật.

- Thực hiện các hình thức, biện pháp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp: Biên soạn đề cương phổ biến, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật; Biên soạn và xuất bản các tài liệu, sách pháp luật phổ thông, Bản tin tư



pháp cấp phát cho sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cho các tủ sách pháp luật và người dân ở cơ sở.

- Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh.

5. Công tác hành chính tư pháp

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đối với UBND cấp huyện và UBND cấp xã; hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch cho công chức Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Thực hiện đúng quy định pháp luật trong việc giải quyết hồ sơ xin nhập, xin thôi, xin trở lại quốc tịch Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện Luật Nuôi con nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành và Công ước Lahay; tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao nhận thức pháp luật đảm bảo thực thi Công ước Lahay.

- Thực hiện Đề án “Phát triển hoạt động Lý lịch tư pháp giai đoạn 2013-2015, định hướng 2020”. Tăng cường phối hợp với cơ quan Công an trong tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp, phục vụ công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

- Thực hiện nghiêm Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính.

- Đẩy mạnh việc chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký giao dịch bảo đảm, đảm bảo các quy định liên quan đến lĩnh vực này được triển khai đồng bộ, có hiệu quả. Tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 của UBND tỉnh.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Thực hiện nghiêm những nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Luật sư. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động luật sư. Thực hiện tốt, có hiệu quả quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Đề án Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020; Sơ kết giai đoạn 1 việc thực hiện Đề án “Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020” tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng. Phối hợp với Hội Công chứng tỉnh Bình Phước bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Công chứng viên trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp; có cơ chế, chính sách cho những người làm công tác giám định tại các tổ chức giám

định nhằm tạo sự chuyển biến cơ bản về chất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tố tụng, góp phần tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản; Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2015 – 2017.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực trợ giúp pháp lý; Tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động, hướng mạnh công tác trợ giúp pháp lý về vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Rà soát, đánh giá trình độ và năng lực của người thực hiện trợ giúp pháp lý; chú trọng xây dựng đội ngũ Công tác viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ hòa giải, người có uy tín trong cộng đồng có am hiểu pháp luật. Huy động, khuyến khích các tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật thuộc các tổ chức xã hội đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý. Đẩy mạnh công tác phối hợp trong hoạt động trợ giúp pháp lý, đặc biệt là với các cơ quan tiến hành tố tụng. Tăng cường sự tham gia của Trợ giúp viên pháp lý trong các hoạt động tố tụng để đảm bảo quyền lợi của những đối tượng chính sách.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những hành vi sai phạm trong lĩnh vực: luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản; nghiên cứu, đề xuất các biện pháp xử lý vi phạm, nâng cao vai trò quản lý nhà nước, đặc biệt chú trọng đến công tác hậu kiểm đối với các tổ chức đã được cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực này.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

- Thực hiện đúng quy định của Luật Thanh tra, Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành tư pháp. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật và thanh tra chuyên ngành trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành; tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

- Thành lập các đoàn thanh tra, xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu thực tế; tổ chức các Đoàn kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định giải quyết khiếu nại tại các đơn vị; thực hiện đúng quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và thanh tra chuyên ngành.

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, giai đoạn 2011-2016 của Bộ Tư pháp.

8. Công xây dựng ngành, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

- Triển khai thực hiện Thông tư số 23/2014/TTLT-BTP-BNV của liên Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ, trong đó quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan Tư pháp tại địa phương và kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Tư pháp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trong toàn Ngành; hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của các đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngành Tư pháp, chú trọng triển khai quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức trẻ có trình độ chuyên môn sâu theo Quy hoạch đã được phê duyệt; quan tâm đến việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 01/CT-BTP ngày 30/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về tăng cường công tác xây dựng kế hoạch trong ngành Tư pháp; nâng cao chất lượng xây dựng các kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2015 cụ thể có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, địa phương và tích cực thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua nhằm tạo động lực thực hiện các nhiệm vụ của ngành đạt hiệu quả. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua của ngành, gắn với việc đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2015) và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ IV: Các cơ quan, đơn vị trong ngành bình xét các điển hình tiên tiến 5 năm 2011-2015 và tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến; rà soát đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp.

- Tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, các cuộc thi theo các kế hoạch, hướng tới Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp.

- Tổ chức tốt Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ IV và Lễ Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp.

- Triển khai thực hiện thiết thực, hiệu quả phong trào thi đua “lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành tư pháp (28/8/1945-28/8/2015) và Đại hội thi đua yêu nước ngành tư pháp lần thứ IV”.

- Tiếp tục thực hiện thiết thực, hiệu quả phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện và tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện phong trào thi đua “Ngành tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”.

- Tổ chức sơ kết 5 năm việc thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP, trọng tâm là đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ giúp UBND trong công tác cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính.

- Rà soát tổng thể và sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy trình ISO trong hoạt động của cơ quan Tư pháp nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO

9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước.

- Xây dựng, phát triển các trang thông tin điện tử, chuyên trang, chuyên mục đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn mới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, đảm bảo 95% sử dụng văn bản điện tử trong điều hành, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy; phát huy cao nhất hiệu quả của các phần mềm công nghệ thông tin.

9. Các nội dung cụ thể thực hiện trên từng lĩnh vực công tác tư pháp

Có Bảng phụ lục, phân công nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này.

10. Một số giải pháp chủ yếu

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2015, ngành Tư pháp phải thực hiện tốt những giải pháp chủ yếu sau đây:

a) Xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, có tính khả thi cao, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chương trình công tác của ngành, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

b) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật, khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết yêu cầu của người dân, nhất là trong các lĩnh vực hộ tịch, lý lịch tư pháp và các hoạt động hỗ trợ tư pháp tại địa phương.

c) Đẩy mạnh việc kiện toàn bộ máy, nhân lực, tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức của Ngành, nhất là bộ máy, công chức làm công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã và công chức tư pháp ở những lĩnh vực mới quản lý của Ngành, bảo đảm phát huy hiệu quả công tác tư pháp trong thời gian tới nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc.

đ) Tăng cường công tác phối hợp với cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

e) Đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành, vừa bảo đảm sâu sát, quyết liệt, bám sát kế hoạch, đồng thời sử dụng đầy đủ các công cụ quản lý kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm bảo đảm phản ứng linh hoạt, kịp thời trong giải quyết các vấn đề phát sinh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong

công tác tư pháp, pháp chế, nhất là trong lĩnh vực công tác thống kê, báo cáo, tập huấn, trao đổi nghiệp vụ.

g) Đẩy mạnh các phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao hướng tới kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và 70 năm Ngày Truyền thống ngành Tư pháp. Phát động phong trào thi đua gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị, cá nhân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai các lĩnh vực công tác theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình một cách thiết thực và hiệu quả. UBND các huyện, thị xã chỉ đạo Phòng Tư pháp các huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch triển khai các lĩnh vực công tác tư pháp phù hợp với tình hình của địa phương và gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Đối với những nhiệm vụ chưa được quy định trong kế hoạch này thì tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tư pháp hướng dẫn cho công chức tư pháp – hộ tịch cấp xã xây dựng kế hoạch công tác năm 2015 phù hợp với nhiệm vụ của ngành, chương trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và tổ chức triển khai có hiệu quả.

3. Việc triển khai nhiệm vụ công tác năm 2015 liên quan đến nhiều đơn vị, địa phương; do đó, Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp cần chủ động báo cáo Bộ Tư pháp và chính quyền địa phương, đồng thời thường xuyên phối hợp với các đơn vị có liên quan để tạo sự thống nhất trong việc triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, cải tiến lề lối làm việc, đề cao ý thức và trách nhiệm phục vụ nhân dân của công chức, viên chức; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định.

4. Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hàng tháng, quý, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để biểu dương, phê bình kịp thời các đơn vị làm tốt hoặc không tốt. Kịp thời tham mưu đề xuất những nhiệm vụ cần được ưu tiên tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm trong từng thời gian cụ thể để kế hoạch được thực hiện đồng bộ và hiệu quả./.

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2015
(Kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 28 /01 /2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý VBQPPL, công tác pháp chế và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Stt	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2015. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc nhằm đảm bảo chương trình xây dựng văn bản được thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và có chất lượng.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành.	Đầu quý I
2	Thực hiện nghiêm Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản QPPL của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành.	Cả năm
3	Tổ chức soạn thảo các VBQPPL nhằm cụ thể hóa giải pháp chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, các VBQPPL quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sắp có hiệu lực pháp luật.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, xã	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
4	Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính Phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành; Các DN nhà nước	Cả năm
5	Tổ chức họp giao ban công tác pháp chế định kỳ.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành.	Quý II Quý IV
6	Triển khai thực hiện Kế hoạch 248/KH-UBND ngày 16/12/2014 của UBND tỉnh về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2015, sau khi cấp kinh phí.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành.	Cả năm

7	Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về ban hành hương ước mẫu của làng, thôn, bản, ấp, cụm dân cư trên địa bàn tỉnh.	Tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Tài chính, Sở VH TT & DL, UBMTTQVN tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Cả năm
8	Tổ chức Tổng kết 15 năm thực hiện công tác Hương ước trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra công tác hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp Phòng Tư pháp	VP.UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở VH TT & DL, UBMTTQVN tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Quý III
9	Tập huấn công tác xây dựng, thực hiện Hương ước, quy ước.	Sở Tư pháp Phòng Tư pháp	VP.UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở VH TT & DL, UBMTTQVN tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Quý IV

II. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, theo dõi thi hành VBQPPL và xử lý vi phạm hành chính

Stt	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trên bản trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ngành.	Quý I
2	Thực hiện công tác tự kiểm tra các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2015; thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND và UBND cấp huyện ban hành năm 2015.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành	Cả năm
3	Giúp HĐND, UBND cùng cấp rà soát, tự kiểm tra để sửa đổi, bổ sung và ban hành mới quy định về các lĩnh vực trong đời sống xã hội.	Tư pháp tỉnh, huyện, xã	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm

4	Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo chuyên đề theo yêu cầu của Chính phủ, các Bộ ngành ở Trung ương và UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ngành	Cả năm
5	Thực hiện đánh giá kết quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL.	Tư pháp tỉnh, huyện, xã	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	06 tháng và năm
6	Tổ chức theo dõi thi hành các văn bản pháp luật mới ban hành trong phạm vi trách nhiệm của ngành Tư pháp.	Tư pháp tỉnh, huyện, xã	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
7	Thực hiện Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật; nâng cao công tác quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật, đảm bảo các VBQPPL phát huy tính hiệu quả, hiệu lực của các VBQPPL.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Cả năm
8	Xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực Tư pháp năm 2015.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Quý I
9	Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
10	Tổng hợp, báo cáo tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	06 tháng và kết thúc năm
11	Thực hiện công tác theo dõi và báo cáo công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
12	Ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định ban hành Quy chế phối hợp theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Quý II
13	Kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc Bộ Tư pháp nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Cả năm
14	Tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Quý III
15	Tổ chức thanh tra, kiểm tra khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm

16	Thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính; Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
----	---	-------------------------	--------------------------------------	--------

III. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Stt	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức, triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp về kiểm soát thủ tục hành chính	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
2	Thực hiện các nội dung tại Quyết định 2704/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về phê duyệt Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
3	Tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Quý II
4	Tổ chức tọa đàm về công tác KSTTHC	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Quý III
5	Kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Từ tháng 3/2015 đến tháng 10/2015
6	Kiểm soát về chất lượng quy định của TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính của các sở, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh	Cả năm
7	Rà soát các quy định, thủ tục hành chính, thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh	Tháng 12/2014 đến tháng 9/2015
8	Rà soát cập nhật, sửa đổi, bổ sung, công bố TTHC tại QĐ công bố của Bộ, ngành Trung ương và tại các văn bản QPPL có quy định về thủ tục hành chính theo quy định.	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh	Cả năm



9	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 19/11/2013.	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
10	Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về Kiểm soát thủ tục hành chính; Niêm yết công khai về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức cá nhân tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Thường xuyên
11	Tổ chức họp giao ban định kỳ 06 tháng và tổng kết năm về kiểm soát TTHC với các sở, ban ngành cấp tỉnh, cấp huyện về công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Quý II Quý IV

IV. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Stt	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
A	Đối với công tác quản lý nhà nước về PBGDPL trên địa bàn tỉnh			
1	Ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2015.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Đầu Quý I
2	Triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013	Tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
3	Tổ chức tham gia cuộc thi viết tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Quý I Quý II
4	Chỉ đạo các đơn vị trong việc tham mưu UBND cùng cấp ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch về PBGDPL; Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác PBGDPL; Bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL; Thống kê, tổng kết và báo cáo về việc thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn; Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong PBGDPL.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
5	Tổng kết Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Quyết định 1572/QĐ-UBND 07/7/2011 của UBND tỉnh.	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ, Tỉnh đoàn	Quý II
6	Sơ kết 03 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật theo Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 14/9/2014 của UBND tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Quý III

7	Hướng dẫn, đôn đốc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 13/6/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI).	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
8	Triển khai và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về PBGDPL đã được UBND tỉnh phê duyệt.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Cả năm
9	Căn cứ vào Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện tham mưu cho UBND cùng cấp xây dựng Chương trình, Kế hoạch chi tiết nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn.	Phòng Tư pháp	Các ban, ngành cấp huyện	Quý I
10	Lập dự toán kinh phí cho công tác PBGDPL của tỉnh, các chương trình, đề án được giao chủ trì thực hiện như: kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL, quản lý nhà nước về công tác PBGDPL, kinh phí chi cho các chương trình, đề án... gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác PBGDPL, đồng thời lập dự toán kinh phí để tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Quý I
11	Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tỉnh. Chỉ đạo Phòng Tư pháp cấp huyện tham mưu cho UBND cùng cấp kiện toàn HĐPHCTPBGDPL cấp huyện sửa đổi, bổ sung quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng để phù hợp với quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Tham mưu cho UBND tỉnh thường xuyên tổ chức họp thường kỳ Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
12	Thực hiện tốt công tác quản lý đội ngũ Báo cáo viên pháp luật các cấp. Rà soát, kiện toàn lại đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và Thông tư số 21/2013/TT-BTP ngày 18/12/2013 của Bộ Tư pháp về tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác PBGDPL.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
13	Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” trên địa bàn	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, xã	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
14	Tổ chức họp thường kỳ Hội đồng phối hợp PBGDPL nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng. Tổ chức kiểm tra hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Cả năm

B	Đối với nhiệm vụ PBGDPL với vai trò là cơ quan chuyên môn			
1	Triển khai, quán triệt một số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương đã ban hành, trong đó tập trung: tổ chức phổ biến Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013; Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi), Luật Tiếp công dân, Luật Công chứng, quy định về chế định Thừa phát lại, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển...	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, xã	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
2	Tổ chức triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 phù hợp với đặc điểm của địa phương.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Quý IV
3	Phối hợp với Báo Bình Phước, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện các chuyên trang, chuyên mục về pháp luật, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL để phổ biến các quy định của pháp luật, tình hình thi hành pháp luật và các thông tin khác về pháp luật	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh	Cả năm
4	Thực hiện các hình thức, biện pháp hữu hiệu thực hiện tốt nhiệm vụ PBGDPL phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của Sở Tư pháp: Biên soạn đề cương tuyên truyền phổ biến, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật; biên soạn và xuất bản các tài liệu, sách pháp luật phổ thông, Bản tin tư pháp cấp phát cho sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cho các tủ sách pháp luật và người dân ở cơ sở. Tổ chức Hội nghị “Ngày Pháp luật” hàng tháng và Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2014.	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh	Cả năm
5	Tiếp tục kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh; bổ sung các đầu sách pháp luật cho các tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện, xã	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
6	Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ động tham mưu UBND cùng cấp trong việc phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức những Hội thi trên địa bàn quản lý; đồng thời, khuyến khích Phòng Tư pháp chủ động tham mưu UBND cùng cấp triển khai tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật với nội dung phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nhưng phải phù hợp thời gian với các Hội thi cấp tỉnh tổ chức, tránh trùng thời gian hoặc trùng nội dung.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Các ban, ngành cấp huyện	Quý III
7	Thực hiện Quyết định 636/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND tỉnh về Đề án Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Công ước của Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh từ 2012 – 2016	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm

V. Công tác hành chính tư pháp, bồi thường nhà nước và đăng ký giao dịch bảo đảm

Stt	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
A	Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch			
1	Nâng cao chất lượng giải quyết các việc hộ tịch đảm bảo chặt chẽ, chính xác, đúng pháp luật; Hướng dẫn nghiệp vụ Hộ tịch đối với cấp xã, cấp huyện và người dân đến liên hệ.	Sở Tư pháp	VP.UBND tỉnh, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	Cả năm
2	Tổng hợp và cấp phát Biểu mẫu hộ tịch của UBND cấp xã, UBND cấp huyện sử dụng trong năm 2014	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Cả năm
3	Triển khai thực hiện kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 29/4/2014 về thực hiện “Đề án trang bị phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch đối với UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh” giai đoạn 1 (từ 2014 đến hết năm 2015).	Sở Tư pháp	Các ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện	Cả năm
4	Triển khai và thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 25/2/2014 về thực hiện Chỉ thị số 18/2013/CT-UBND ngày 22/10/2013 của UBND tỉnh Bình Phước “về việc tăng cường công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện, Phòng Tư pháp	Cả năm
B	Công tác chứng thực			
1	Hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực đối với cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; Thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện, Phòng Tư pháp	Cả năm
2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.	Tư pháp cấp tỉnh, huyện	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Cả năm
C	Công tác Lý lịch tư pháp			
1	Tiếp nhận, cung cấp xử lý các nguồn thông tin về án tích; Cấp phiếu lý lịch tư pháp, lập Lý lịch Tư pháp gửi Trung tâm Lý lịch Tư pháp quốc gia và xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp; Cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng giải quyết việc cấp phiếu lý lịch tư pháp đảm bảo chặt chẽ, chính xác, đúng pháp luật	Sở Tư pháp	Công an tỉnh, TAND tỉnh, VKSND tỉnh.	Cả năm
2	Thực hiện tốt Quy chế phối hợp thực hiện Luật lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 13/9/2011	Sở Tư pháp	Công an tỉnh, TAND tỉnh, VKSND tỉnh	Cả năm

3	Thực hiện quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai "Chiến lược phát triển Lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030" trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Công an tỉnh, TAND tỉnh, VKSND tỉnh	Cả năm
4	Thực hiện kế hoạch 28/KH-UBND ngày 25/01/2014 về thực hiện Đề án "Phát triển hoạt động Lý lịch tư pháp giai đoạn 2013-2015, định hướng 2020".	Sở Tư pháp	Công an tỉnh, TAND tỉnh, VKSND tỉnh	Cả năm
D	Công tác Quốc tịch và Nuôi con nuôi			
1	Thực hiện Quyết định 378/QĐ-BTP ngày 05/2/2013 của Bộ Tư pháp về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai Công ước Lahay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2012-2015 trong ngành tư pháp.	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm
2	Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 19/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm
3	Thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc giải quyết hồ sơ xin nhập, xin thôi, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; Thực hiện quy định pháp luật về Quốc tịch và chỉ đạo của Chủ tịch nước, Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	VP.UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm
E	Công tác quản lý Nhà nước về Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước			
1	Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính tại địa phương theo quy định.	Tư pháp tỉnh, huyện, xã	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Cả năm
2	Thực hiện kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 23/01/2014 về thực hiện Đề án "Tăng cường công tác triển khai và thực hiện Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước" (giai đoạn 2013-2015).	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Cả năm
3	Thực hiện kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 23/01/2014 xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện công tác Bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Cả năm
F	Công tác quản lý Nhà nước về Đăng ký giao dịch bảo đảm			
1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	Sở TN&MT, UBND cấp huyện	Cả năm
2	Thực hiện tốt "Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước" theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 của UBND tỉnh Bình Phước.	Sở Tư pháp	Sở TN&MT, UBND cấp huyện	Cả năm

VI. Công tác hỗ trợ tư pháp

Stt	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
A	Công tác quản lý nhà nước về công chứng			
1	Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và vai trò quản lý của Nhà nước đối với hoạt động công chứng. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra nhằm sớm phát hiện và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực trong quá trình hoạt động hành nghề.	Sở Tư pháp	Hội Công chứng	Cả năm
2	Thực hiện các biện pháp phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương để đáp ứng nhu cầu công chứng của tổ chức, cá nhân; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng... cụ thể, thực hiện có hiệu quả Đề án quy hoạch và phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 949/QĐ-UBND.	Sở Tư pháp	VP.UBND tỉnh, Hội Công chứng	Cả năm
3	Hướng dẫn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động công chứng cho các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổ chức giao ban hoạt động công chứng giữa Sở Tư pháp với các tổ chức hành nghề công chứng	Sở Tư pháp	Hội Công chứng	Cả năm
4	Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho đội ngũ công chứng viên đang hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Hội Công chứng	Quý II Quý IV
5	Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 05/7/2012 về việc phê duyệt Đề án thành lập Phòng Công chứng số 02, Phòng Công chứng số 03 tỉnh Bình Phước	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành UBND thị xã Phước Long và Bình Long	Cả năm
6	Thực hiện Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 12/9/2013 về triển khai, thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành UBND các huyện	Cả năm
7	Thực hiện Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 01/12/2014 về triển khai, thi hành Luật công chứng.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Cả năm
B	Công tác quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản			
1	Tăng cường thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về bán đấu giá tài sản, đảm bảo hoạt động này ở tỉnh đi vào nề nếp, đạt hiệu quả.	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành	Cả năm
2	Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2015 – 2017”.	Sở Tư pháp	VP.UBND tỉnh	Quý I Quý II

3	Rà soát, thống kê và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra hoạt động của các tổ chức đầu giá được cấp phép hoạt động trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cả năm
C	Công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp			
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 258/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Cả năm
2	Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 06/12/2012 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Cả năm
3	Rà soát đội ngũ Giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh; tham mưu kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ này nhằm đáp ứng yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Cả năm
4	Tổ chức họp Ban chỉ đạo Đề án “đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”.	Sở Tư pháp	VP.UBND tỉnh	6 tháng và một năm
D	Công tác quản lý Nhà nước về luật sư			
1	Tăng cường kết hợp quản lý Nhà nước và tự quản của Đoàn Luật sư, Văn phòng Luật sư. Thực hiện một số biện pháp cụ thể để phát triển Luật sư và không ngừng nâng cao chất lượng đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ luật sư. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo cấp phép hoạt động cho các tổ chức, cá nhân hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo quy định; Thông báo việc hoạt động hoặc ngưng (tạm ngưng) hoạt động của các tổ chức hành nghề Luật sư, thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về tổ chức, hoạt động lĩnh vực Luật sư theo quy định	Sở Tư pháp	Đoàn Luật sư	Cả năm
2	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 12/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Đề án phát triển đội ngũ luật sư tỉnh Bình Phước đến năm 2020” và Kế hoạch số 275/KH-STP ngày 30/12/2010 của Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ Luật sư tỉnh Bình Phước đến năm 2020.	Sở Tư pháp	Đoàn Luật sư	Cả năm
3	Tiếp tục thực hiện và đôn đốc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp số 337/QCPH-STP-ĐLS ngày 16/10/2012 của Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước về phối hợp công tác quản lý nhà nước về Luật sư và hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Sở Tư pháp	Đoàn Luật sư	Cả năm
4	Chỉ đạo tổ chức tổng kết việc thực hiện Quy chế phối hợp số 337/QCPH-STP-ĐLS ngày 16/10/2012 của Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; đồng thời ban hành quy chế mới cho phù hợp.	Sở Tư pháp	Đoàn Luật sư	Quý II

5	Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra nhằm sớm phát hiện và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực trong quá trình hoạt động hành nghề của các tổ chức hành nghề luật sư.	Sở Tư pháp	Đoàn Luật sư	Cả năm
E	Công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý			
1	Thực hiện quản lý Nhà nước về trợ giúp pháp lý (TGPL) tại địa phương; bảo đảm biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và Chi nhánh; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm về trợ giúp pháp lý trong phạm vi quản lý.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Cả năm
2	Thực hiện Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 18/3/2013 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Cả năm
3	Bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ người thực hiện TGPL. Chỉ đạo, hướng dẫn thành lập và tổ chức sinh hoạt các Câu lạc bộ TGPL.	Sở Tư pháp	UBND cấp xã	Cả năm
4	Cử ít nhất 01 viên chức của Trung tâm đi đào tạo lớp nghiệp vụ luật sư tạo nguồn bổ nhiệm chức danh Trợ giúp viên pháp lý cho Trung tâm và các Chi nhánh; Hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm chức danh trợ giúp viên pháp lý cho những người đủ tiêu chuẩn.	Sở Tư pháp	Học viện tư pháp – Bộ Tư pháp	Cả năm

VII. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp

Stt	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
A	Trung tâm trợ giúp pháp lý			
1	Thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án... đã được phê duyệt hoặc theo sự chỉ đạo của cấp trên (Đề án quy hoạch mạng lưới trung tâm trợ giúp pháp lý và các Chi nhánh giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước; Kế hoạch trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2013-2020 theo Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2013...)	TTTGPL	Phòng Tư pháp, UBND cấp xã	Cả năm



2	Tăng cường hoạt động TGPL lưu động, hướng mạnh công tác TGPL về vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, ước khoảng 35 cuộc trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước	TTTGPL	Phòng Tư pháp, UBND cấp xã	Cả năm
3	Đẩy mạnh công tác phối hợp trong hoạt động TGPL đặc biệt là với các cơ quan tiền hành tố tụng. Tăng cường sự tham gia của Trợ giúp viên pháp lý trong các hoạt động tố tụng để đảm bảo quyền lợi của những đối tượng chính sách; Phân đầu trong năm 2015 thực hiện tham gia tố tụng khoảng 45 vụ việc.	TTTGPL	Công an tỉnh, TAND tỉnh, VKSND tỉnh.	Cả năm
4	Phân công người thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện tư vấn pháp luật cho người được trợ giúp pháp lý bằng việc hướng dẫn, giải đáp, đưa ra ý kiến, cung cấp thông tin pháp luật, giúp soạn thảo văn bản liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý.	TTTGPL		Cả năm
5	Khảo sát, đánh giá, dự báo nhu cầu TGPL và khả năng đáp ứng nhu cầu TGPL của người dân; tổ chức đánh giá chất lượng vụ việc TGPL theo quy định pháp luật hiện hành.	TTTGPL	Phòng Tư pháp, UBND cấp xã	Cả năm
6	Tham mưu cho Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP- BCA -BQP- BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 04/7/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.	TTTGPL	Công an tỉnh, TAND tỉnh, VKSND tỉnh.	Cả năm
B	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản			
1	Thực hiện Ký kết hợp đồng bán đấu giá tài sản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyên giao; tổ chức bán đấu giá đúng trình tự, thủ tục theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.	TTDVBDG	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Cả năm
2	Ước tính ký kết khoảng 192 hợp đồng bán đấu giá tài sản với các đơn vị, tổ chức, cá nhân; phân đầu bán đấu giá thành khoản 137 hợp đồng.	TTDVBDG	Các tổ chức, cá nhân	Cả năm
3	Tham gia điều hành các phiên đấu giá do Hội đồng bán đấu giá tài sản các huyện, thị xã mời.	Đấu giá viên TTDVBĐG	UBND cấp huyện	Cả năm
C	Phòng Công chứng số 01			
1	Thực hiện tốt công tác giải quyết yêu cầu công chứng của người dân với tiêu chí nhanh gọn, đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tinh thần cải cách hành chính trong lĩnh vực công chứng.	Công chứng viên PCC	Các tổ chức, cá nhân	Cả năm
2	Hoàn thành dự toán thu phí công chứng theo dự toán năm 2014 là: 2.000.000.000 VNĐ	Phòng công chứng số 01	Các tổ chức, cá nhân	Cả năm

3	Tham gia Công chứng các hợp đồng, giao dịch đối với tài sản là thi hành án do Trung Tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản mời	Công chứng viên PCC	Trung Tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản	Cả năm
D Phòng Công chứng số 02				
1	Hoàn thành dự toán thu phí công chứng theo dự toán năm 2014 là: 400.000.000 VNĐ (bốn trăm triệu đồng).	Phòng công chứng số 02	Các tổ chức, cá nhân	Quý I
2	Thực hiện tốt công tác giải quyết yêu cầu công chứng của người dân với tiêu chí nhanh gọn, đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tinh thần cải cách hành chính trong lĩnh vực công chứng.	Công chứng viên PCC	Các tổ chức, cá nhân	Cả năm
3	Tham gia Công chứng các hợp đồng, giao dịch đối với tài sản là thi hành án do Trung Tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản mời.	Công chứng viên PCC	Các tổ chức, cá nhân	Cả năm
E Phòng Công chứng số 03				
1	Hoàn thành dự toán thu phí công chứng theo dự toán năm 2014 là: 900.000.000 VNĐ	Phòng công chứng số 03	Các tổ chức, cá nhân	Cả năm
2	Thực hiện tốt công tác giải quyết yêu cầu công chứng của người dân với tiêu chí nhanh gọn, đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tinh thần cải cách hành chính trong lĩnh vực công chứng.	Công chứng viên PCC	Các tổ chức, cá nhân	Cả năm
3	Tham gia Công chứng các hợp đồng, giao dịch đối với tài sản là thi hành án do Trung Tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản mời	Công chứng viên PCC	Trung Tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản	Cả năm

VIII. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng

Stt	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Thực hiện tốt Luật Thanh tra, Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành tư pháp.	Sở Tư pháp	Các đơn vị có liên quan	Cả năm
2	Xây dựng kế hoạch công tác thanh tra năm 2014. Trong đó, tập trung vào một số lĩnh vực như công chứng, chứng thực, luật sư, bán đấu giá tài sản. Triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp.	Sở Tư pháp	Các tổ chức hành nghề Luật sư, Công chứng, đấu giá tài sản.	Đầu quý I

3	Định kỳ tổ chức hoạt động tiếp dân để kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân. Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trong ngành, mở hộp thư góp ý về hoạt động tư pháp. Tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức, bảo đảm kịp thời, đúng pháp luật; hạn chế tối đa các trường hợp khiếu nại, tố cáo vượt cấp.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp		Cả năm
4	Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, giai đoạn 2011-2016 của Bộ Tư pháp.	Tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã		Cả năm
5	Tổ chức, thực hiện Kế hoạch về thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (giai đoạn 2012-2016) ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-STP ngày 27/6/2012 của Giám đốc Sở Tư pháp.	Sở Tư pháp		Cả năm

IX. Công tác xây dựng ngành, thi đua khen thưởng và cải cách hành chính

Stt	Nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Triển khai thực hiện Thông tư số 23/2014/TTLT-BTP-BNV của liên Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ, trong đó quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan Tư pháp tại địa phương	Sở Tư pháp	VP.UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Quý I
2	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Tư pháp năm 2015.	Sở Tư pháp	Các đơn vị có liên quan	Đầu quý I
3	Hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của các đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt	Sở Tư pháp	VP.UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Quý III
4	Kiên toàn các Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp; Bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ hiện có một cách hợp lý, đảm bảo sự đồng đều về năng lực giữa các bộ phận công tác.	Sở Tư pháp	VP.UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Cả năm
8	Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và phần mềm quản lý văn bản trong việc giải quyết các công việc phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan.	Sở Tư pháp		Cả năm
9	Tổ chức phát động thi đua trong toàn ngành và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong năm 2015.	Sở Tư pháp	Phòng tư pháp cấp huyện, các tổ chức hành nghề công chứng	Đầu quý I

10	Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng kỷ niệm 70 năm kỷ niệm thành lập ngành và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ IV. Tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, các cuộc thi theo các kế hoạch, hướng tới Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp. Tổ chức tốt Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ IV và Lễ Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp.	Sở Tư pháp	Phòng Tư pháp cấp huyện	Quý I
11	Triển khai thực hiện thiết thực, hiệu quả phong trào thi đua “lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành tư pháp (28/8/1945-28/8/2015) và Đại hội thi đua yêu nước ngành tư pháp lần thứ IV”.	Sở Tư pháp	Phòng Tư pháp cấp huyện, các Tổ chức hành nghề công chứng	Cả năm
12	Tiếp tục thực hiện thiết thực, hiệu quả phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.	Sở Tư pháp	Phòng Tư pháp cấp huyện, các Tổ chức hành nghề công chứng	Cả năm
13	Tiếp tục triển khai, thực hiện và tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện phong trào thi đua “Ngành tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”	Sở Tư pháp	Phòng Tư pháp cấp huyện, các Tổ chức hành nghề công chứng	Cả năm
14	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, 95% sử dụng văn bản điện tử trong điều hành, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy; phát huy cao nhất hiệu quả của các phần mềm công nghệ thông tin.	Sở Tư pháp	VP.UBND tỉnh, Sở TT&TT.	Cả năm
15	Duy trì chế độ giao ban hàng tháng của Sở; giao ban hàng tháng giữa cấp huyện với xã, phường, thị trấn. Qua đó để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các sai sót, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở.	Sở và Phòng Tư pháp	Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp Hộ tịch cấp xã	Cả năm